

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: 2095/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 14 tháng 6 năm 2017

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực Thủy lợi  
thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp  
và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Bình

VĂN PHÒNG UBND TP. ĐỒNG HỚI	
Số: 296	ĐẾN
Ngày: 30/6/2017	
Chuyển: P. Kt	
Lưu hồ sơ số:	

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

Căn Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP, ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP, ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn, công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 02/7/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế công bố, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 4440/QĐ-BNN-TCTL, ngày 28/10/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực thủy lợi;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 1134/SNN-TCCB ngày 22 tháng 5 năm 2017 và Giám đốc Sở Tư pháp,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này bộ thủ tục hành chính trong lĩnh vực Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Bình.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Bình, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các cơ

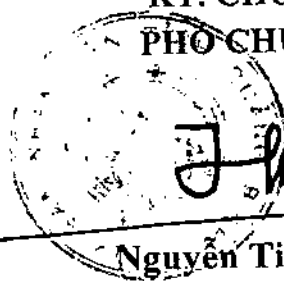
ban, ngành cấp tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *uu*

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm soát TTHC – VP Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, NC.

Kg: CT, các PCT UBND  
P. KCT  
website TP.

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Hoàng

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THỦY LỢI THUỘC  
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH, SỞ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **2095/QĐ-UBND**, ngày **14** tháng **6** năm  
2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành**

TT	Tên thủ tục hành chính	Tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích	Trang
1	Thủ tục Cấp giấy phép cho hoạt động trồng cây lâu năm thuộc rẫy ăn sâu trên 1m trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết UBND tỉnh	Có	7-9
2	Thủ tục Cấp giấy phép cho hoạt động giao thông vận tải của xe cơ giới trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, trừ các trường hợp sau: a) Các loại xe mô tô hai bánh, xe gắn máy, xe cơ giới dùng cho người tàn tật; b) Xe cơ giới đi trên đường giao thông công cộng trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; c) Xe cơ giới đi qua công trình thủy lợi kết hợp đường giao thông công cộng có trọng tải, kích thước phù hợp với tiêu chuẩn thiết kế của công trình thủy lợi.	Có	10-12
3	Thủ tục Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được quy định tại khoản 2, 3, 5, 6, 7, 8 Điều 1 Quyết định 55/2004/QĐ-BNN ngày 01/11/2004 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.	Có	13-15
4	Thủ tục Cấp giấy phép cho các hoạt động xây dựng kho, bến bãi, bốc dỡ; tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; xây dựng chuồng trại chăn thả gia súc, nuôi trồng thủy sản; chôn phế thải, chất thải.	Có	16-18

## 2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích	Trang
1	T-QBI-175874 – TT Quyết định số 2664/QĐ-UBND ngày 18/10/2010	Thủ tục Cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi thuộc tỉnh quản lý; hệ thống công trình thủy lợi liên tỉnh, công trình thủy lợi quan trọng quốc gia với lưu lượng xả nhỏ hơn 1000m <sup>3</sup> /ngày đêm	- Quyết định số 4440 /QĐ-BNN-TCTL ngày 28/10 /2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa	Có	19-21
2	T-QBI - 037592 – TT Quyết định số 2664/QĐ-UBND ngày 18/10/2010	Thủ tục Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi thuộc tỉnh quản lý; hệ thống công trình thủy lợi liên tỉnh, công trình thủy lợi quan trọng quốc gia với lưu lượng xả nhỏ hơn 1000m <sup>3</sup> /ngày đêm.	- Quyết định số 4440 /QĐ-BNN-TCTL ngày 28/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa	Có	22-24

*Umm*

### 3. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính
1	T-QBI-032418-TT Quyết định số 2664/QĐ-UBND ngày 18/10/2010	Thủ tục Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công - dự toán các công trình thủy lợi nhóm B	- Điểm b, khoản 1 Điều 24 Nghị định số: 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/06/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng.
2	T-QBI-176513-TT Quyết định số 2664/QĐ-UBND ngày 18/10/2010	Thủ tục Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công - dự toán các công trình thủy lợi nhóm C	- Điểm b, khoản 1 Điều 24 Nghị định số: 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/06/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng.
3	T-QBI-032857-TT Quyết định số 2664/QĐ-UBND ngày 18/10/2010	Thủ tục Cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều	- Không có trong danh mục chuẩn hóa tại Quyết định số 4440/QĐ-BNN-TCTL ngày 28/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa. - Không có VBQPPL quy định thủ tục hành chính
4	T-QBI-032877-TT Quyết định số 2664/QĐ-UBND ngày 18/10/2010	Thủ tục Gia hạn giấy phép cho các hoạt động có liên quan trong lĩnh vực bảo vệ đê điều, bảo vệ hành lang thoát lũ	- Không có trong danh mục chuẩn hóa tại Quyết định số 4440/QĐ-BNN-TCTL ngày 28/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa. - Không có VBQPPL quy định thủ tục hành chính
5			- Không có trong danh

*Upl*

	<p>T-QBI-032959-TT</p> <p>Quyết định số 2664/QĐ-UBND ngày 18/10/2010</p>	<p>Thủ tục Thỏa thuận việc xây dựng, cải tạo công trình giao thông liên quan đến đê điều đối với công trình ảnh hưởng trong phạm vi của tỉnh</p>	<p>mục chuẩn hóa tại Quyết định số 4440 /QĐ-BNN-TCTL ngày 28/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa.</p> <p>- Không có VBQPPL quy định thủ tục hành chính</p>
6	<p>T-QBI-032972-TT</p> <p>Quyết định số 2664/QĐ-UBND ngày 18/10/2010</p>	<p>Thủ tục Cấp giấy phép xây dựng, nâng cấp, sửa chữa đối với công trình, nhà ở hiện có ở trong phạm vi bảo vệ đê điều ở bãi sông</p>	<p>- Không có trong danh mục chuẩn hóa tại Quyết định số 4440 /QĐ-BNN-TCTL ngày 28/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa.</p> <p>- Không có VBQPPL quy định thủ tục hành chính</p>
7	<p>T-QBI-037395-TT</p> <p>Quyết định số 2664/QĐ-UBND ngày 18/10/2010</p>	<p>Thủ tục Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi</p>	<p>- Đã được thay thế bởi thủ tục số 1, 2, 4 tại (danh mục thủ tục hành chính mới ban hành)</p>
8	<p>T-QBI-175860-TT</p> <p>Quyết định số 2664/QĐ-UBND ngày 18/10/2010</p>	<p>Thủ tục điều chỉnh gia hạn nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy</p>	<p>- Đã được thay thế bởi thủ tục số 3 tại (danh mục thủ tục hành chính mới ban hành)</p>

## PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THỦY LỢI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH, SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT QUẢNG BÌNH

### I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI:

1. Thủ tục Cấp giấy phép cho hoạt động trồng cây lâu năm thuộc rễ ăn sâu trên 1m trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết UBND tỉnh.

#### \* Trình tự thực hiện

- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Chi cục Thủy lợi tỉnh Quảng Bình. Địa chỉ: 111 Đường Hữu Nghị, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào giờ hành chính của tất cả các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày lễ, tết).

- Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ: Trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân xin phép để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Bước 3: Kiểm tra thực tế hiện trường và cấp giấy phép

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ; kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, nếu đủ điều kiện để cấp phép thì trình cấp có thẩm quyền cấp giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép.

- Bước 4: Đến thời hạn, tổ chức, cá nhân đến tại Chi cục Thủy lợi Quảng Bình nhận kết quả hoặc bằng đường Bưu chính

\* **Cách thức thực hiện:** Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc qua đường Bưu chính.

#### \* Thành phần:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo mẫu

- Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép;

- Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn của công trình thủy lợi;

- Văn bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;



- Văn bản thỏa thuận về sử dụng đất lâu dài hoặc có thời hạn với chủ sử dụng đất hợp pháp;

\* **Số lượng hồ sơ:** 02 bộ (01 bộ chính và 01 bộ sao chụp).

\* **Thời hạn giải quyết:**

Thời hạn cấp giấy phép: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

\* **Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức; cá nhân.

\* **Cơ quan thực hiện TTHC:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Bình (Chi cục Thủy lợi)

\* **Kết quả thực hiện TTHC**

- Giấy phép

- Thời hạn của giấy phép phụ thuộc vào tính chất của từng hoạt động.

\* **Phí, lệ phí:** Không

\* **Tên mẫu đơn, tờ khai:** Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được quy định tại Khoản 2, Điều 1 Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT.

\* **Điều kiện thực hiện TTHC:** Không

\* **Căn cứ pháp lý của TTHC.**

- Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PLUBTVQH ngày 04/4/2001 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01/11/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định cấp phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

- Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết 57/NQ-CP ngày 15/12/2010.

\* **Ghi chú:** Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm.



Phụ lục 1: Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (Ban hành kèm theo thông tư số 21/2011/TT-BNN-PTNT)

Tên tổ chức, cá nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI  
BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

Kính gửi. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn  
(Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện, xã...)

Tên tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép:

Địa chỉ:

Số điện thoại:..... Số Fax:.....

Đề nghị được cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi (tên hệ thống công trình thủy lợi) do (tên tổ chức, cá nhân đang quản lý khai thác công trình thủy lợi) quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động: .....

- Vị trí của các hoạt động.....

- Thời hạn xin cấp phép; từ.. ngày.. tháng...năm, đến ngày.. tháng... năm.....

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện, xã...) xem xét và cho phép (tên tổ chức, cá nhân xin cấp phép) thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép.

Tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép  
(Ký tên và đóng dấu hoặc ký, ghi rõ họ tên)



**2. Thủ tục Cấp giấy phép cho hoạt động giao thông vận tải của xe cơ giới trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, trừ các trường hợp sau: a) Các loại xe mô tô hai bánh, xe gắn máy, xe cơ giới dùng cho người tàn tật; b) Xe cơ giới đi trên đường giao thông công cộng trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; c) Xe cơ giới đi qua công trình thủy lợi kết hợp đường giao thông công cộng có trọng tải, kích thước phù hợp với tiêu chuẩn thiết kế của công trình thủy lợi.**

**\* Trình tự thực hiện**

- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Chi cục Thủy lợi tỉnh Quảng Bình. Địa chỉ: 111 Đường Hữu Nghị, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào giờ hành chính của tất cả các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày lễ, tết).

- Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân xin phép để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Bước 3: Kiểm tra thực tế hiện trường và cấp giấy phép.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, nếu đủ điều kiện để cấp phép thì trình cấp có thẩm quyền cấp giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép.

- Bước 4: Đến thời hạn, tổ chức, cá nhân đến tại Chi cục Thủy lợi Quảng Bình nhận kết quả hoặc bằng đường Bưu chính

**\* Cách thức thực hiện:** Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc qua đường Bưu chính .

**\* Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo mẫu

- Bản sao chụp Sổ đăng kiểm xe (mang theo bản chính để đối chiếu khi nộp hồ sơ);

- Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép;

- Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành, và an toàn của công trình thủy lợi;



- Văn bản thỏa thuận với tổ chức; cá nhân trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

\* **Số lượng hồ sơ:** 02 bộ (01 bộ chính và 01 bộ sao chụp).

\* **Thời hạn giải quyết:** Thời hạn cấp giấy phép: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

\* **Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức; cá nhân.

\* **Cơ quan thực hiện TTHC**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Bình (Chi cục Thủy lợi)

\* **Kết quả thực hiện TTHC:**

- Giấy phép

- Thời hạn của giấy phép phụ thuộc vào tính chất của từng hoạt động.

\* **Phí, lệ phí:** Không

\* **Tên mẫu đơn, tờ khai:** Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được quy định tại Khoản 2, Điều 1 Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT.

\* **Điều kiện thực hiện TTHC:** Không

\* **Căn cứ pháp lý của TTHC.**

- Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PLUBTVQH ngày 04/4/2001 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01/11/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định cấp phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

- Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết 57/NQ-CP ngày 15/12/2010.

\* **Ghi chú:** Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm.



Phụ lục 1: Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (Ban hành kèm theo thông tư số 21/2011/TT-BNN-PTNT)

Tên tổ chức, cá nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI  
BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

**Kính gửi. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn  
(Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện, xã...)**

Tên tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép:

Địa chỉ:

Số điện thoại:..... Số Fax:.....

Đề nghị được cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi (tên hệ thống công trình thủy lợi) do (tên tổ chức, cá nhân đăng quản lý khai thác công trình thủy lợi) quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động: .....
- Vị trí của các hoạt động.....
- Thời hạn xin cấp phép....; từ... ngày... tháng.....năm, đến ngày... tháng... năm.....

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện, xã...) xem xét và cho phép (tên tổ chức, cá nhân xin cấp phép) thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép.

**Tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép  
(Ký tên và đóng dấu hoặc ký, ghi rõ họ tên)**



**3. Thủ tục Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được quy định tại khoản 2, 3, 5, 6, 7, 8 Điều 1 Quyết định 55/2004/QĐ-BNN ngày 01/11/2004 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.**

**\* Trình tự thực hiện**

- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Chi cục Thủy lợi tỉnh Quảng Bình. Địa chỉ: 111 Đường Hữu Nghị, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào giờ hành chính của tất cả các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày lễ, tết).

- Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân xin phép để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Bước 3: Kiểm tra thực tế hiện trường và cấp giấy phép.

+ Đối với hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định 55/2004/QĐ-BNN: Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiến hành thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường nếu cần thiết. Nếu đủ điều kiện, trình cấp có thẩm quyền gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép. Trường hợp không đủ điều kiện, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ và thông báo lý do không gia hạn, điều chỉnh giấy phép.

+ Đối với hoạt động quy định tại khoản 3, 5 Điều 1 Quyết định 55/2004/QĐ-BNN: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiến hành thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường nếu cần thiết. Nếu đủ điều kiện, trình cấp có thẩm quyền gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép. Trường hợp không đủ điều kiện, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ và thông báo lý do không gia hạn, điều chỉnh giấy phép.

+ Đối với hoạt động quy định tại khoản 6, 7, 8 Điều 1 Quyết định 55/2004/QĐ-BNN: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiến hành thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường nếu cần thiết. Nếu đủ điều kiện, trình cấp có thẩm quyền gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép. Trường hợp không đủ điều kiện, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ và thông báo lý do không gia hạn, điều chỉnh giấy phép.

- Bước 4: Đến thời hạn, tổ chức, cá nhân đến tại Chi cục Thủy lợi Quảng Bình nhận kết quả hoặc bằng đường Bưu chính

**\* Cách thức thực hiện:** Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc qua đường Bưu chính.



**\* Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo mẫu
- Bản sao giấy phép đã được cấp;
- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật bổ sung hoặc Dự án đầu tư bổ sung, phương án bảo đảm an toàn cho công trình đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép);
- Văn bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

**\* Số lượng hồ sơ:** 02 bộ (01 bộ chính và 01 bộ sao chụp).

**\* Thời hạn giải quyết:**

+ Thời hạn cấp giấy phép:

- Đối với hoạt động quy định tại khoản 2 : thời hạn cấp giấy phép là 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Đối với hoạt động quy định tại khoản 3, khoản 5: thời hạn cấp giấy phép là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Đối với hoạt động quy định tại khoản 4, khoản 6, khoản 7, khoản 8: thời hạn cấp giấy phép là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**\* Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức; cá nhân.

**\* Cơ quan thực hiện TTHC**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Bình (Chi cục Thủy lợi)

**\* Kết quả thực hiện TTHC**

- Giấy phép
- Thời hạn của giấy phép phụ thuộc vào tính chất của từng hoạt động.

**\* Phí, lệ phí:** Không

**\* Tên mẫu đơn, tờ khai:** Đơn đề nghị Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được quy định tại Khoản 4, Điều 1 Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT.

**\* Điều kiện thực hiện TTHC:** Không

**\* Căn cứ pháp lý của TTHC.**

- Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PLUBTVQH ngày 04/4/2001 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;
- Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01/11/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định cấp phép cho các hoạt động trong



phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

- Thông tư số 21/2011/TT- BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết 57/NQ-CP ngày 15/12/2010.

**\* Ghi chú: Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm.**

*Phụ lục 2: Mẫu đơn đề nghị gia hạn sử dụng (Hoặc điều chỉnh nội) giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (Ban hành kèm theo thông tư số 21/2011/TT-BNN-PTNT)*

**Tên tổ chức, cá nhân**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày.... tháng.... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN SỬ DỤNG (HOẶC ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG) GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

*Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*

*(Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện, xã....)*

" Tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn sử dụng điều chỉnh nội dung giấy phép:

Địa chỉ:

Số điện thoại:..... Số Fax: .....

Đang tiến hành các hoạt động..... trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại vị trí theo giấy phép số.... ngày... tháng... năm... do (Tên cơ quan cấp phép); thời hạn sử dụng giấy phép từ..... đến.....

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện, xã...) xem xét và cho phép (tên tổ chức, cá nhân xin gia hạn, hoặc điều chỉnh nội dung giấy phép) được tiếp tục hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi với những nội dung sau:

- Tên các hoạt động xin gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung:.....

- Vị trí của các hoạt động .....

- Thời hạn đề nghị gia hạn...; từ.... ngày... tháng... năm..., đến ngày... tháng... năm....

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện, xã) xem xét và cho phép (tên tổ chức, cá nhân xin cấp phép) gia hạn (hoặc điều chỉnh) thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép.

**Tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép**

**(Ký tên và đóng dấu hoặc ký, ghi rõ họ tên)**



**4. Thủ tục Cấp giấy phép cho các hoạt động xây dựng kho, bến bãi, bốc dỡ; tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; xây dựng chuồng trại chăn thả gia súc, nuôi trồng thủy sản; chôn phế thải, chất thải.**

**\* Trình tự thực hiện**

- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Chi cục Thủy lợi tỉnh Quảng Bình. Địa chỉ: 111 Đường Hữu Nghị, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào giờ hành chính của tất cả các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày lễ, tết).

- Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân xin phép để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Bước 3: Kiểm tra thực tế hiện trường và cấp giấy phép.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, nếu đủ điều kiện để cấp phép thì trình cấp có thẩm quyền cấp giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép.

- Bước 4: Đến thời hạn, tổ chức, cá nhân đến tại Chi cục Thủy lợi Quảng Bình nhận kết quả hoặc bằng đường Bưu chính

**\* Cách thức thực hiện:** Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc qua đường Bưu chính .

**\* Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo mẫu

- Dự án đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

- Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép;

- Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn của công trình thủy lợi;

- Văn bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

- Văn bản thỏa thuận về sử dụng đất lâu dài hoặc có thời hạn với chủ sử dụng đất hợp pháp;

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường;



\* **Số lượng hồ sơ:** 02 bộ (01 bộ chính và 01 bộ sao chụp).

\* **Thời hạn giải quyết:** Thời hạn cấp giấy phép: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

\* **Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức; cá nhân.

\* **Cơ quan thực hiện TTHC**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Bình (Chi cục Thủy lợi)

\* **Kết quả thực hiện TTHC**

- Giấy phép

- Thời hạn của giấy phép phụ thuộc vào tính chất của từng hoạt động.

\* **Phí, lệ phí:** Không

\* **Tên mẫu đơn, tờ khai:** Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được quy định tại Khoản 2, Điều 1 Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT.

\* **Điều kiện thực hiện TTHC:** Không

\* **Căn cứ pháp lý của TTHC.**

- Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PLUBTVQH ngày 04/4/2001 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01/11/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định cấp phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

- Thông tư số 21/2011/TT- BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết 57/NQ-CP ngày 15/12/2010.

\* **Ghi chú:** Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm.



Phụ lục 1: Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (Ban hành kèm theo thông tư số 21/2011/TT-BNN-PTNT)

Tên tổ chức, cá nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI  
BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

Kính gửi. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn  
(Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện, xã...)

Tên tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép:

Địa chỉ:

Số điện thoại:..... Số Fax:.....

Đề nghị được cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi (tên hệ thống công trình thủy lợi) do (tên tổ chức, cá nhân đang quản lý khai thác công trình thủy lợi) quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động: .....
- Vị trí của các hoạt động.....
- Thời hạn xin cấp phép....; từ... ngày... tháng.....năm, đến ngày... tháng... năm.....

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện, xã...) xem xét và cho phép (tên tổ chức, cá nhân xin cấp phép) thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép.

**Tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép**  
**(Ký tên và đóng dấu hoặc ký, ghi rõ họ tên)**



## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI

1. *Thủ tục cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi thuộc tỉnh quản lý; hệ thống công trình thủy lợi liên tỉnh, công trình thủy lợi quan trọng quốc gia với lưu lượng xả nhỏ hơn 1000m<sup>3</sup>/ngày đêm.*

### \* Trình tự thực hiện

- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân lập và gửi hồ sơ tới *Chi cục Thủy lợi tỉnh Quảng Bình. Địa chỉ: 111 Đường Hữu Nghị, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình*

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào giờ hành chính của tất cả các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày lễ, tết).

- Bước 2: *Hoàn chỉnh hồ sơ:* Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân xin phép để hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3: Kiểm tra thực tế hiện trường và cấp giấy phép.

*Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết.*

Nếu đủ điều kiện để cấp phép thì trình cấp có thẩm quyền cấp giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo rõ lý do.

- Bước 4: Đến thời hạn, tổ chức, cá nhân đến tại Chi cục Thủy lợi Quảng Bình nhận kết quả hoặc bằng đường Bưu chính

\* **Cách thức thực hiện:** *Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc bằng đường Bưu chính*

### \* Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi theo mẫu.

- Bản sao công chứng giấy phép kinh doanh của doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của hộ kinh doanh cá thể;

- Bản đồ tỉ lệ 1/5.000 khu vực xử lý nước thải, vị trí xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi;

- Hồ sơ thiết kế, quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường (đối với các trường hợp phải đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật); báo cáo phân tích chất

ượng nước thải dự kiến xả vào hệ thống công trình thủy lợi; trường hợp đang xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi phải có báo cáo phân tích chất lượng nước thải của phòng thí nghiệm hoặc trung tâm kiểm định chất lượng nước đạt tiêu chuẩn từ cấp Bộ trở lên;

- Bản sao công chứng về giấy tờ quyền sử dụng đất khu vực đặt hệ thống xử lý nước thải.

\* **Số lượng hồ sơ:** 02 bộ (01 bộ chính và 01 bộ sao chụp).

\* **Thời hạn giải quyết:** Thời hạn cấp giấy phép: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

\* **Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức; cá nhân.

\* **Cơ quan thực hiện TTHC**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Quảng Bình

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Bình (Chi cục Thủy lợi)

\* **Kết quả thực hiện TTHC**

- Giấy phép

- Thời hạn của giấy phép là 5 năm

\* **Phí, lệ phí:** Không

\* **Tên mẫu đơn, tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi được quy định tại Khoản 2, Điều 2 Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT.

\* **Điều kiện thực hiện TTHC:** Không

\* **Căn cứ pháp lý của TTHC.**

- Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PLUBTVQH ngày 04/4/2001 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Quyết định số 56/2004/QĐ-BNN ngày 01/11/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định thẩm quyền, thủ tục cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi;

- Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết 57/NQ-CP ngày 15/12/2010.

\* **Ghi chú:** Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm.

*Phụ lục 3: Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi (Ban hành kèm theo thông tư số 21/2011/TT-BNN-PTNT)*

Tên tổ chức, cá nhân                      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP  
XẢ NƯỚC THẢI VÀO HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi).

Tên tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép:

Địa chỉ:

Điện thoại:.....Fax.....

Đề nghị được cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi (Tên hệ thống công trình thủy lợi) do (tổ chức, cá nhân đang quản lý khai thác) tại vị trí.....thuộc xã (phường, thị trấn)....., huyện (quận)....., tỉnh (thành phố)..... với các nội dung sau:

- Lưu lượng xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi:
- Thời hạn xả nước thải .... năm, từ ... đến ...
- Chất lượng nước thải (có báo cáo phân tích chất lượng nước thải kèm theo).

Đề nghị (Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi) xem xét và cho phép (tên tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép) được phép xả nước thải vào vị trí nói trên.

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ và nghiêm chỉnh các yêu cầu ghi trong giấy phép được cấp.

**Tên cơ quan xin cấp giấy phép**  
(kí tên, đóng dấu)



**2. Thủ tục Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi thuộc tỉnh quản lý; hệ thống công trình thủy lợi liên tỉnh, công trình thủy lợi quan trọng quốc gia với lưu lượng xả nhỏ hơn 1000m<sup>3</sup>/ngày đêm.**

**\* Trình tự thực hiện**

- Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân lập và gửi hồ sơ tới *Chi cục Thủy lợi tỉnh Quảng Bình. Địa chỉ: 111 Đường Hữu Nghị, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình*

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Vào giờ hành chính của tất cả các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày lễ, tết).

- Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ:

+ Trường hợp đề nghị gia hạn thì phải nộp hồ sơ trước khi giấy phép đã cấp hết hạn ba (3) tháng.

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân xin phép để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Bước 3: Kiểm tra thực tế hiện trường và cấp giấy phép.

+ Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết.

+ Nếu đủ điều kiện để cấp phép thì trình cấp có thẩm quyền cấp giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép, cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo rõ lý do.

- Bước 4: Đến thời hạn, tổ chức, cá nhân đến tại Chi cục Thủy lợi Quảng Bình nhận kết quả hoặc bằng đường Bưu chính

**\* Cách thức thực hiện:** Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc bằng đường Bưu chính

**\* Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị gia hạn sử dụng, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi theo mẫu.

- Bản sao giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi đã được cấp;

- Hồ sơ thiết kế bổ sung, quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (đối với trường hợp điều chỉnh nội dung giấy phép);



- Báo cáo phân tích chất lượng nước thải của phòng thí nghiệm hoặc trung tâm kiểm định chất lượng nước đạt tiêu chuẩn từ cấp Bộ trở lên (đối với trường hợp đề nghị gia hạn sử dụng giấy phép). Báo cáo phân tích chất lượng nước thải dự kiến điều chỉnh xả vào hệ thống công trình thủy lợi (đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép);

\* **Số lượng hồ sơ:** 02 bộ (01 bộ chính và 01 bộ sao chụp).

\* **Thời hạn giải quyết:** Thời hạn cấp giấy phép: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

\* **Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức; cá nhân.

\* **Cơ quan thực hiện TTHC**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Quảng Bình

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Bình (Chi cục Thủy lợi).

\* **Kết quả thực hiện TTHC**

- Giấy phép

- Thời hạn của giấy phép: *Không quá 3 năm.*

\* **Phí, lệ phí:** Không

\* **Tên mẫu đơn, tờ khai:**

- Đơn đề nghị gia hạn sử dụng (hoặc điều chỉnh nội dung) giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy được quy định tại Khoản 4, Điều 2 Thông tư số 21/2011/TT-BNNPTNT.

\* **Điều kiện thực hiện TTHC:** Không

\* **Căn cứ pháp lý của TTHC.**

- Pháp lệnh, Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PLUBTVQH ngày 04/4/2001 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/ 2016 của Thủ tướng chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Quyết định số 56/2004/QĐ-BNN ngày 01/11/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định thẩm quyền, thủ tục cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi;

- Thông tư số 21/2011/TT- BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy lợi theo Nghị quyết 57/NQ-CP ngày 15/12/2010.

\* **Ghi chú:** Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm.

Phụ lục 4: Mẫu đơn đề nghị gia hạn sử dụng (Hoặc điều chỉnh nội dung) giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi (Ban hành kèm theo thông tư số 21/2011/TT-BNN-PTNT)

Tên tổ chức, cá nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN SỬ DỤNG (HOẶC ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG)  
GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO HỆ THỐNG  
CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi).

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép:

Địa chỉ:

Điện thoại:.....Fax.....

Đang xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi (Tên hệ thống công trình thủy lợi ) do (tổ chức, cá nhân đang quản lý khai thác) tại vị trí.....thuộc xã (phường, thị trấn)....., huyện (quận)....., tỉnh (thành phố).....theo giấy phép số .....ngày ....tháng....năm do (tên cơ quan cấp giấy phép), thời hạn sử dụng giấy phép từ .....đến.....

Đề nghị (Cơ quan có thẩm quyền gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi) xem xét và cho phép (tên tổ chức, cá nhân xin gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép) được tiếp tục xả nước thải vào vị trí nói trên với các nội dung sau:

- Lưu lượng nước thải xả vào hệ thống công trình thủy lợi: .....
- Thời hạn xả nước thải .... năm, từ ... đến ....
- Chất lượng nước thải (Có báo cáo phân tích chất lượng nước thải kèm theo).

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ và nghiêm chỉnh các yêu cầu ghi trong giấy phép được cấp.

Tên cơ quan xin cấp giấy phép  
(kí tên, đóng dấu)

